

Bản án số: 40/2021/HS-ST

Ngày: 22-6-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mùa A Trừ

2. Ông Nguyễn Mạnh Thường

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Tiến Dũng -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Hùng Khánh, ông Nguyễn Hữu Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1986 tại tỉnh Tuyên Quang; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn G, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 (đã ly hôn); Con: Có 01 con, sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HS-ST ngày 04/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Nguyễn Văn Đ 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Ngày 02/01/2019 chấp hành xong hình phạt, hiện đã được xóa án tích.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 57/2021/HS-ST ngày 16/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Nguyễn Văn Đ 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HS-ST ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt Nguyễn Văn Đ 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tổng hợp hình phạt 03 năm tù của bản án số 57/2021/HS-ST ngày 16/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành 04 năm 03 tháng tù.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2021/HS-ST ngày 11/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt Nguyễn Văn Đ 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/8/2020 trong vụ án khác, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến - Bộ Công an (Có mặt).

2. Lưu Đức M (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1989 tại tỉnh Tuyên Quang; Nơi ĐKKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn G, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Đức D, sinh năm 1958 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1968; Vợ: Cao Thị M, sinh năm 1990; Con: Có 01 con, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HS-ST ngày 04/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Lưu Đức M 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Ngày 11/01/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt, hiện đã được xóa án tích.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 57/2021/HS-ST ngày 16/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Lưu Đức M 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HS-ST ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt Lưu Đức M 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù của bản án số 57/2021/HS-ST ngày 16/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành là 04 năm tù.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/8/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

3. Bùi Khắc T (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1986 tại tỉnh Tuyên Quang; Nơi ĐKKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn L, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Khắc T1, sinh năm 1950 và bà Lưu Thị L, sinh năm 1956; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; Con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 119/2012/HSST ngày 28/9/2012 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt Bùi Khắc T 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và truy nộp số tiền 9.500.000 đồng để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 17/3/2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong số tiền truy nộp nên chưa được xóa án tích; Nhân thân:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 57/2021/HS-ST ngày 16/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Bùi Khắc T 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2021/HS-ST ngày 11/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt Bùi Khắc T 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/8/2020 trong vụ án khác, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến - Bộ Công an (Có mặt).

4. Hoàng Văn K (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1985 tại tỉnh Lạng Sơn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn K, xã C, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn D, sinh năm 1959 và bà Phan Thị T, sinh năm 1958; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 171/2008/HSST ngày 26/9/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Hoàng Văn K 07 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 và bồi thường cho bị hại 80.000 đồng. Ngày 31/8/2011 được đặc xá, đối với khoản tiền bồi thường cho bị hại hiện chưa có đơn yêu cầu thi hành án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 57/2021/HS-ST ngày 16/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Hoàng Văn K 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2021/HS-ST ngày 11/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt Hoàng Văn K 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/10/2020 trong vụ án khác, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến - Bộ Công an (Có mặt).

*** Bị hại:**

1. Công ty cổ phần tập đoàn xây dựng TL; Địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện TT, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số 58 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội (Có mặt)

2. Ông Lương Văn Đ, sinh năm 1988 và ông Lò Văn L, sinh năm 1983

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lò Văn L là ông Lương Văn Đ, sinh năm 1988; Địa chỉ: Bản K, xã T, huyện Th, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

3. Hợp tác xã TĐ; Địa chỉ: Khu 5A, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976; Địa chỉ: Khu 5A, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

4. Hợp tác xã công nghiệp TP; Địa chỉ: Số nhà 192, đường 15/10, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đăng Th, sinh năm 1957; Địa chỉ: Khu 6, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng tháng 4 năm 2020, Nguyễn Văn Đ bàn bạc, thống nhất với Lưu Đức M về việc Đ sau khi trộm cắp được hộp đen và màn hình hiển thị của máy xúc thì sẽ đưa cho M đem bán. Sau đó, Nguyễn Văn Đ cùng Lưu Đức M, Bùi Khắc T và Hoàng Văn K nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là linh kiện của máy xúc trên địa bàn tỉnh Lai Châu rồi đưa cho Lưu Đức M đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân.

Thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo là sử dụng xe mô tô biển kiểm soát B làm phương tiện đi đến các khu vực vắng vẻ, tìm máy xúc có sơ hở trong việc trông coi, bảo vệ, sau đó chờ đến tối tiếp cận vị trí để máy xúc, sử dụng công cụ gồm: cờ lê các loại, tuốc nơ vít, dao cắt giấy dùng để cạy phá trộm cắp linh kiện của máy xúc. Kết quả điều tra xác định trong khoảng thời gian từ tháng 6 năm 2020 đến tháng 8 năm 2020, Nguyễn Văn Đ và đồng phạm đã liên tiếp thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản là linh kiện của máy xúc trên địa bàn tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Sau khi bàn bạc, thống nhất cùng nhau đi tìm máy xúc để trộm cắp linh kiện, khoảng 01 giờ 00 phút ngày 21/6/2020, tại công trình thi

công thủy điện của Công ty cổ phần tập đoàn xây dựng TL, thuộc địa phận bản C, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu, Nguyễn Văn Đ cùng Bùi Khắc T trộm cắp 01 màn hình hiển thị và 01 hộp đen có tổng trị giá 60.000.000 đồng trên máy xúc màu vàng, hiệu KOMATSU PC300-7 và 01 màn hình hiển thị trị giá 40.000.000 đồng trên máy xúc KOMATSU PC220-8. Sau khi trộm cắp được tài sản, các bị cáo đem về thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Đ đưa toàn bộ tài sản đã trộm cắp được cho Lưu Đức M bán cho một người không rõ nhân thân, lý lịch được 10.000.000 đồng, Đg và T chia nhau tiêu xài hết số tiền trên.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 04/9/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu kết luận: 02 đồng hồ tập lô và 01 hộp đen của máy đào bánh xích nhãn hiệu KOMATSU có tổng trị giá 100.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Sau khi bàn bạc, thống nhất cùng nhau đi tìm máy xúc để trộm cắp linh kiện, vào đêm ngày 04, rạng sáng ngày 05/8/2020, tại bản K, xã T, huyện Th, tỉnh Lai Châu, Nguyễn Văn Đ cùng Lưu Đức M trộm cắp 01 hộp đen trị giá 16.285.000 đồng trên máy xúc màu cam, hiệu DOOSAN DX55 MTACE của ông Lương Văn Đ, sinh năm 1988, trú tại bản K, xã T, huyện Th, tỉnh Lai Châu và ông Lò Văn L, sinh năm 1983, trú tại bản T, xã T chung tiền mua. Sau khi trộm cắp được tài sản, các bị cáo đem về tỉnh Sơn La thuê phòng nghỉ đến ngày hôm sau M bán hộp đen cho một người không rõ nhân thân, lý lịch được 10.000.000 đồng, các bị cáo chia nhau tiêu xài hết số tiền trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 49/HĐ-ĐGTS ngày 25/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Th, tỉnh Lai Châu kết luận: 01 hộp đen máy đào bánh xích DOOSAN DX55 MTACE có tổng trị giá là 16.285.000 đồng.

Lần thứ ba và thứ tư: Sau khi bàn bạc, thống nhất cùng nhau đi tìm máy xúc để trộm cắp linh kiện, vào đêm 19, rạng sáng ngày 20/8/2020, tại khu 10, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Lai Châu, Nguyễn Văn Đ cùng Hoàng Văn K trộm cắp 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen, 01 bộ điều khiển bơm cao áp có tổng trị giá 41.427.000 đồng trên máy xúc màu đỏ, hiệu DOOSAN DX55 WACE của Hợp tác xã TĐ do ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976, trú tại khu 5A, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Lai Châu làm chủ nhiệm. Sau khi trộm cắp được tài sản, Đ và K đi thêm khoảng 4 km đến địa phận bản M, xã MC, huyện Th, tỉnh Lai Châu, cả hai tiếp tục trộm cắp 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen có tổng trị giá 51.071.000 đồng trên máy xúc màu vàng, hiệu KOMATSU PC200-7 của Hợp tác xã công nghiệp TP do ông Nguyễn Đăng Th, sinh năm 1957, trú tại khu 6, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Lai Châu làm chủ nhiệm. Sau khi trộm cắp được tài sản, các bị cáo quay về tỉnh Sơn La, Đ đưa toàn bộ tài sản đã trộm cắp được để Lưu Đức M

bán cho một người không rõ nhân thân, lý lịch được 20.000.000 đồng, các bị cáo chia nhau tiêu xài hết số tiền trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 47/HĐ-ĐGTS ngày 24/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Th, tỉnh Lai Châu kết luận: 01 hộp đen, 01 táp lô và 01 bộ điều khiển bơm cao áp của máy đào bánh lốp DOOSAN DX55 WACE có tổng trị giá là 41.427.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 48/HĐ-ĐGTS ngày 25/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Th, tỉnh Lai Châu kết luận: 01 hộp đen và 01 bảng táp lô của máy đào bánh xích KOMATSU PC200-7 có tổng trị giá là 51.071.000 đồng.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 6/2020 đến tháng 8/2020, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lưu Đức M, Bùi Khắc T, Hoàng Văn K đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản là linh kiện máy xúc trên địa bàn tỉnh Lai Châu với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 208.783.000 đồng, trong đó:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người giữ vai trò chính, khởi xướng, chuẩn bị phương tiện, công cụ phạm tội, tham gia tích cực và thực hiện 04 vụ trộm cắp với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 208.783.000 đồng.

Bị cáo Lưu Đức M đồng phạm với vai trò thực hành trong 01 vụ trộm cắp tài sản tại bản K, xã T, huyện Th, tỉnh Lai Châu và đồng phạm với vai trò giúp sức trong 03 vụ trộm cắp tài sản còn lại với tổng trị giá tài sản bị cáo Lưu Đức M phải chịu trách nhiệm hình sự là 208.783.000 đồng.

Bị cáo Bùi Khắc T đồng phạm với vai trò thực hành, giúp sức thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản tại bản C, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 100.000.000 đồng.

Bị cáo Hoàng Văn K đồng phạm với vai trò thực hành, giúp sức thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại khu 10, thị trấn Th và bản M, xã MC, huyện Th, tỉnh Lai Châu với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 92.498.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận:

Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra gồm: Thu giữ của bị cáo Lưu Đức M 01 điện thoại di động hiệu NOKIA kèm theo 01 sim là của bị cáo M dùng để liên lạc với các bị cáo đi trộm cắp tài sản, 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank mang tên Lưu Đức M; thu giữ của Bùi Khắc T gồm cò lê, kéo, kim bấm, dao cắt giấy, tuốc nơ vít ... là các công cụ thực hiện

hành vi phạm tội; khám nghiệm hiện trường gồm 07 ốc kim loại, 01 đoạn gioăng cao su dài 2,7m.

Các bị hại khai nhận về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản bị trộm cắp phù hợp với lời khai của các bị cáo. Đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần tập đoàn xây dựng TL trong quá trình điều tra yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 100.000.000 đồng, tại phiên tòa yêu cầu các bị cáo bồi thường 181.800.000 đồng; ông Lương Văn Đ và Lò Văn L yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 58.000.000 đồng; đại diện hợp pháp của Hợp tác xã TĐ yêu cầu các bị cáo bồi thường 132.000.000 đồng; đại diện hợp pháp của Hợp tác xã công nghiệp TP yêu cầu các bị cáo bồi thường 24.000.000 đồng.

Ngoài việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là linh kiện máy xúc trên địa bàn tỉnh Lai Châu, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lưu Đức M, Bùi Khắc T, Hoàng Văn K còn nhiều lần khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là linh kiện máy xúc trên địa bàn các tỉnh Cao Bằng, Hà Giang, Tuyên Quang, Phú Thọ. Đối với những lần thực hiện hành vi phạm tội này hiện đã được các cơ quan tố tụng của các địa phương truy tố, xét xử theo quy định của pháp luật nên không đề cập xử lý.

Đối với các lần bán tài sản của bị cáo Lưu Đức M, kết quả điều tra xác định Lưu Đức M sử dụng điện thoại IPHONE 6 vào hội "Máy xúc đào Việt Nam" trên mạng xã hội Facebook đăng bài bán rồi gửi linh kiện máy xúc qua xe khách cho người mua và được người mua gửi tiền qua xe khách. Bị cáo Lưu Đức M không rõ về nhân thân, lý lịch của những người đã mua tài sản, chiếc điện thoại bị cáo bị hỏng nên đã vứt đi, bị cáo cũng không nhớ mật khẩu đăng nhập tài khoản Facebook của mình nên không đủ cơ sở xác minh nhân thân, lý lịch những người này để xác minh, làm rõ và xử lý.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS - P1 ngày 02/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lưu Đức M về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Bùi Khắc T, Hoàng Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lưu Đức M, Bùi Khắc T, Hoàng Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 08 năm đến 09 năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 năm tù của bản án số 20/2021/HS-ST ngày 11/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm đến 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2020.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Đức M từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2020;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Khắc T từ 03 năm đến 04 năm tù. Tổng hợp hình phạt 03 năm tù của bản án số 57/2021/HS-ST ngày 16/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và 02 năm tù của bản án số 20/2021/HS-ST ngày 11/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 08 năm đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2020.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K từ 03 năm đến 04 năm tù. Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù của bản án số 57/2021/HS-ST ngày 16/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và 02 năm 06 tháng tù của bản án số 20/2021/HS-ST ngày 11/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 08 năm đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2020.

Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Trả lại cho bị cáo Lưu Đức M 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank mang tên Lưu Đức M; Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động NOKIA 105 vỏ màu trắng; Tịch thu tiêu hủy: 07 ốc kim loại, 01 đoạn gioăng cao su dài 2,7m, 01 hộp bìa cát tông (bên trong có 01 cờ lê 16, 02 cờ lê 12, 01 cờ lê 10, 02 kéo, 02 kìm bấm, 01 dao cắt giấy, 01 tay L nối vặn ốc, 04 lục giác, 03 tua vít, 02 đôi găng tay, 01 hộp đựng đầu núm tua vít, 01 túi đựng chất liệu vải, 01 cờ lê 8, 01 áo rét, 02 áo sơ mi, 01 đôi dép, 03 quần, 01 áo có mũ đội đầu).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự: Công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo và bị hại là Công ty cổ phần tập đoàn xây dựng TL, ông Lương Văn Đ và Hợp tác xã TĐ. Đối với Hợp tác xã công nghiệp TP, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn K và Lưu Đức M thỏa thuận bị cáo Đ và K bồi thường toàn bộ thiệt hại như người đại diện Hợp tác xã đề nghị nên cần buộc các bị cáo Đ và K bồi thường.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên. Bị cáo Hoàng Văn K không nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự vì tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã được xóa án tích.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để các bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai bị hại, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường ... và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2020 đến tháng 8/2020, trên địa bàn các huyện T, Th, tỉnh Lai Châu với thủ đoạn lợi dụng sự sơ hở trong trông coi, bảo vệ tài sản là máy xúc của chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp các bị cáo: Nguyễn Văn Đ, Lưu Đức M, Bùi Khắc T và Hoàng Văn K đã thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản là linh kiện máy xúc với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 208.783.000 đồng, sau đó đem đi bán lấy tiền chia nhau. Cụ thể: Bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lưu Đức M thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản, với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 208.783.000 đồng. Bị cáo Bùi Khắc T thực hiện 01 lần trộm cắp tài sản tại C, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 100.000.000 đồng. Bị cáo Hoàng Văn K thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản tại khu 10, thị trấn Th và bản M, xã MC, huyện Th, tỉnh Lai Châu với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 92.498.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lưu Đức M là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo Bùi Khắc T và Hoàng Văn K là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về

tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa tỉnh Lai Châu. Ý thức được điều đó, nhưng vì tư lợi nên đã thúc đẩy các bị cáo phạm tội, các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau bàn bạc việc trộm cắp linh kiện máy xúc. Bị cáo Đ là người khởi sự, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, thực hiện 04 lần trộm cắp, trong đó có 02 lần trực tiếp chiếm đoạt linh kiện máy xúc, 02 lần cảnh giới cho K thực hiện trộm cắp. Bị cáo M thực hành, giúp sức thực hiện 04 lần trộm cắp, trong đó có 01 lần trực tiếp cảnh giới cho bị cáo Đ thực hiện trộm cắp và mang tài sản trộm cắp đi bán, 03 lần giúp sức mang tài sản trộm cắp đi bán; Bị cáo K là người trực tiếp chiếm đoạt linh kiện máy xúc 02 lần; Bị cáo T là người cảnh giới cho bị cáo Đ thực hiện 01 lần trộm cắp. Vì vậy, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Văn Đ, Lưu Đức M và Hoàng Văn K phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Hoàng Văn K, hiện chưa bồi thường 80.000 đồng cho bị hại theo bản án hình sự sơ thẩm số 171/2008/HSST ngày 26/9/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Tuy nhiên, căn cứ biên bản xác minh kết quả thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh ngày 02/12/2020 thể hiện chưa nhận được đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đã hết thời hiệu thi hành án theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Do đó, để có lợi cho bị cáo nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Bùi Khắc T, ngày 28/9/2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và truy nộp số tiền 9.500.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Ngày 17/3/2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, Tòa án đã ra quyết định thi hành án truy nộp số tiền trên đối với T. Tuy nhiên, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội T chưa nộp đủ số tiền trên nên chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo T phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Đ có ông ngoại là Nguyễn Quang Th được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì; Bị cáo Bùi Khắc T có ông nội là Bùi Khắc N được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì; Bị cáo Hoàng Văn K có ông nội là Hoàng Văn Ng được tặng Huân chương kháng chiến Hạng Nhất và tại phiên tòa đại diện cho Công ty cổ phần tập đoàn xây dựng TL xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và qua đó giáo dục ý thức tuân theo pháp luật chung.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 57/2021/HS-ST ngày 16/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã kết án các bị cáo Nguyễn Văn Đường, Bùi Khắc Thành, Hoàng Văn Kim, Lưu Đức Minh về tội "Trộm cắp tài sản". Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HS-ST ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đường, Lưu Đức Minh phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đã tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Đường và Minh, hiện bản án chưa có hiệu lực pháp luật nên không có căn cứ để tổng hợp trong bản án này.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2021/HS-ST ngày 11/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã kết án các bị cáo Hoàng Văn K, Bùi Khắc T và Nguyễn Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản". Tại thời điểm xét xử, bản án số 57/2021/HS-ST ngày 16/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương chưa có hiệu lực pháp luật. Ngày 15/6/2021 Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang ra Quyết định thi hành án đối với K, T và Đ nhưng chưa tổng hợp hình phạt của bản án số 57 nêu trên (Bản án đã có hiệu lực pháp luật từ ngày 17/5/2021) đối với T và K. Do đó, Hội đồng xét xử cần tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với các bị cáo Bùi Khắc T và Hoàng Văn K theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn K.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Nhưng xét thấy hoàn cảnh các bị cáo còn khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị cáo thỏa thuận với đại diện các bị hại gồm: Công ty cổ phần tập đoàn xây dựng TL, ông Lường Văn Đ và Hợp tác xã TĐ nên căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự, xét thấy thỏa thuận của các bị cáo và đại diện bị hại là là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thỏa thuận trên. Bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn K và Lưu Đức M thỏa thuận, bị cáo Đ và K có trách nhiệm liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Hợp tác xã công nghiệp TP như đề nghị của Hợp tác xã. Do vậy, các bị cáo bồi thường thiệt hại cụ thể như sau:

* Đối với Công ty cổ phần tập đoàn xây dựng TL, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Bùi Khắc T và Lưu Đức M trộm cắp 01 màn hình hiển thị và 01 hộp đen của máy xúc KOMATSU PC300-7 và 01 màn hình hiển thị của máy xúc KOMATSU PC220-8 có tổng trị giá 100.000.000 đồng, đại diện Công ty và các bị cáo thỏa thuận bồi thường 181.800.000 đồng, cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường 91.800.000 đồng

Bị cáo Bùi Khắc T bồi thường 90.000.000 đồng

* Đối với ông Lường Văn Đ và ông Lò Văn L, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lưu Đức M trộm cắp 01 hộp đen của máy xúc DOOSAN DX55MTACE trị giá 16.285.000 đồng, ông Đ và các bị cáo thỏa thuận bồi thường 58.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường 28.000.000 đồng

Bị cáo Lưu Đức M bồi thường 30.000.000 đồng

* Đối với Hợp tác xã TĐ, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn K và Lưu Đức M trộm cắp 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen, 01 bộ điều khiển bơm cao áp trị giá 41.427.000, đại diện Hợp tác xã và các bị cáo thỏa thuận bồi thường 132.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường 66.000.000 đồng

Bị cáo Hoàng Văn K bồi thường 66.000.000 đồng

* Đối với Hợp tác xã công nghiệp TP, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn K và Lưu Đức M trộm cắp 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen có tổng trị giá 51.071.000 đồng, đại diện Hợp tác xã chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường 24.000.000 đồng, các bị cáo thỏa thuận bồi thường như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường 12.000.000 đồng

Bị cáo Hoàng Văn K bồi thường 12.000.000 đồng

[7] Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Lưu Đức M 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank mang tên Lưu Đức M. Xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Lưu Đức M theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động NOKIA 105 vỏ màu trắng kèm theo 01 sim thu giữ của bị cáo Lưu Đức M. Xét đây là công cụ, phương tiện bị cáo M dùng để liên lạc với các bị cáo đi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Đối với 07 ốc kim loại, 01 đoạn gioăng cao su dài 2,7m, 01 hộp bìa cát tông (bên trong có 01 cờ lê 16, 02 cờ lê 12, 01 cờ lê 10, 02 kéo, 02 kim bấm, 01 dao cắt giấy, 01 tay L nối vặn ốc, 04 lục giác, 03 tua vít, 02 đôi găng tay, 01 hộp đựng đầu núm tua vít, 01 túi đựng chất liệu vải, 01 cờ lê 8, 01 áo rét, 02 áo sơ mi, 01 đôi dép, 03 quần, 01 áo có mũ đội đầu). Xét đây là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.890.000 đồng ($197.800.000 \text{ đồng} \times 5\% = 9.890.000 \text{ đồng}$) án phí dân sự có giá ngạch; bị cáo Lưu Đức M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng ($30.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.500.000 \text{ đồng}$) án phí dân sự có giá ngạch; bị cáo Bùi Khắc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.500.000 đồng ($90.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 4.500.000 \text{ đồng}$) án phí dân sự có giá ngạch; Bị cáo Hoàng Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.900.000 đồng ($78.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.900.000 \text{ đồng}$) án phí dân sự có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ;

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lưu Đức M;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Khắc T;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn K;

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lưu Đức M, Bùi Khắc T, Hoàng Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 08 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 năm tù của bản án số 20/2021/HS-ST ngày 11/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2020;

- Xử phạt bị cáo Lưu Đức M 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2020;

- Xử phạt bị cáo Bùi Khắc T 03 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 03 năm tù của bản án số 57/2021/HS-ST ngày 16/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và 02 năm tù của bản án số 20/2021/HS-ST ngày 11/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2020;

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 03 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù của bản án số 57/2021/HS-ST ngày 16/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và 02 năm 06 tháng tù của bản án số 20/2021/HS-ST ngày 11/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và đại diện bị hại là Công ty cổ phần tập đoàn xây dựng TL, ông Lường Văn Đ và Hợp tác xã TĐ. Các bị cáo có

trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho Hợp tác xã công nghiệp TP, cụ thể như sau:

*** Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường:**

- Công ty cổ phần tập đoàn xây dựng TL là 91.800.000 đồng
- Ông Lường Văn Đ và ông Lò Văn L (đại diện là ông Lường Văn Đ) là 28.000.000 đồng
- Hợp tác xã TĐ là 66.000.000 đồng.
- Hợp tác xã công nghiệp TP là 12.000.000 đồng.

** Tổng cộng là: 197.800.000 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng).*

*** Bị cáo Lưu Đức M phải bồi thường:** Ông Lường Văn Đ và ông Lò Văn L (đại diện là ông Lường Văn Đ) là 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng).*

*** Bị cáo Bùi Khắc T phải bồi thường:** Công ty cổ phần tập đoàn xây dựng TL là 90.000.000 đồng *(Chín mươi triệu đồng).*

*** Bị cáo Hoàng Văn K phải bồi thường:**

- Hợp tác xã TĐ là 66.000.000 đồng.
- Hợp tác xã công nghiệp TP là 12.000.000 đồng.

** Tổng cộng là: 78.000.000 đồng (Bảy mươi tám triệu đồng).*

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chưa thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

4. Về vật chứng của vụ án:

- Trả lại cho bị cáo Lưu Đức M: 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank mang tên Lưu Đức M.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 vỏ màu trắng kèm theo 01 sim.

- Tịch thu tiêu hủy: 07 ốc kim loại, 01 đoạn gioăng cao su dài 2,7m, 01 hộp bìa cát tông (bên trong có 01 cờ lê 16, 02 cờ lê 12, 01 cờ lê 10, 02 kéo, 02

kìm bấm, 01 dao cắt giấy, 01 tay L nổi vặn ốc, 04 lục giác, 03 tua vít, 02 đôi găng tay, 01 hộp đựng đầu núm tua vít, 01 túi đựng chất liệu vải, 01 cờ lê 8, 01 áo rét, 02 áo sơ mi, 01 đôi dép, 03 quần, 01 áo có mũ đội đầu).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 06/5/2021 giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.890.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch; Bị cáo Lưu Đức M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch. Bị cáo Bùi Khắc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.500.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch; Bị cáo Hoàng Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.900.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

Bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; Bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Trại Tạm giam;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương